

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 07 tháng 8 năm 2018

Số: 248/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị H** - Sinh năm 1991

Bị đơn: Anh **Dương Văn B** - Sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT: Tổ 19, phố L, phường B, TP. Việt Trì, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Thị H** và anh **Dương Văn B**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu **Dương Quốc V** - sinh ngày 14/10/2010 và cháu **Dương Minh T** - sinh ngày 30/8/2012.

Khi ly hôn chị **H**, anh **B** thống nhất thoả thuận: Chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu **Dương Quốc V** - sinh ngày 14/10/2010 và cháu **Dương Minh T** - sinh ngày 30/8/2012 cho đến khi con chung thành niên. Anh **B** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị **H**.

Anh **B** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, công nợ:** Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị H xin chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 0000099 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì). Hoàn lại cho chị H 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND P. B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Điền Thị Bích Lợt

